

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 15/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cơ chế thu hút doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về chính sách cho vay vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế thu hút doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, 3.27.02.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Quang Ngời

QUY ĐỊNH

Cơ chế thu hút doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025

*(Kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế thu hút doanh nghiệp ủy thác nguồn vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người lao động vay vốn theo quy định của Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về chính sách cho vay vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND), bao gồm: Quyền, nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác; phương thức ủy thác; thời gian ủy thác; thời gian thu hồi và hoàn trả vốn ủy thác.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp được Nhà nước cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có hợp đồng ủy thác nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long để cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây viết tắt là doanh nghiệp);

b) Các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long (sau đây viết tắt là Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh);

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện cơ chế thu hút doanh nghiệp ủy thác nguồn vốn sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện cơ chế

Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện cơ chế ủy thác.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp (bên ủy thác)

1. Quyền lợi của doanh nghiệp

a) Hưởng tiền lãi từ nguồn vốn ủy thác sau khi đã trích lập quỹ dự phòng rủi ro và trả phí quản lý nguồn vốn ủy thác theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 điều này;

b) Được thỏa thuận mức ủy thác nguồn vốn nhưng không thấp hơn 40% mức người lao động được vay theo quy định điểm c, khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, phần còn lại do Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho vay;

c) Được hoàn trả lại nguồn vốn ủy thác và quỹ dự phòng rủi ro không sử dụng hết sau khi kết thúc hợp đồng ủy thác đầu tư.

2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp

a) Chuyển vốn ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh theo đúng cam kết trong hợp đồng ủy thác đầu tư;

b) Trích một phần tiền lãi thu được từ nguồn vốn ủy thác cho vay để lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 10 của Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

c) Trích một phần tiền lãi thu được từ nguồn vốn ủy thác cho vay để trả phí quản lý nguồn vốn ủy thác theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 của Quyết

định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Quyền lợi và nghĩa vụ của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (bên nhận ủy thác)

1. Quyền lợi của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Sử dụng nguồn vốn do doanh nghiệp ủy thác để cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo hợp đồng ủy thác đầu tư;

b) Được trích lập Quỹ dự phòng rủi ro từ tiền lãi thu được của nguồn vốn do doanh nghiệp ủy thác để xử lý nợ rủi ro phát sinh trong quá trình cho vay vốn;

c) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác từ tiền lãi thu được của nguồn vốn do doanh nghiệp ủy thác theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 của Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Đôn đốc, nhắc nhở doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ chuyển nguồn vốn ủy thác theo đúng hợp đồng ủy thác đầu tư.

2. Nghĩa vụ của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Quản lý nguồn vốn do doanh nghiệp ủy thác và tổ chức cho vay, thu nợ theo đúng quy định của Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND;

b) Chuyển trả tiền lãi được hưởng của doanh nghiệp, hoàn trả nguồn vốn ủy thác và quỹ dự phòng rủi ro không sử dụng hết cho doanh nghiệp theo hợp đồng ủy thác đầu tư;

c) Cung cấp thông tin về tình hình sử dụng nguồn vốn ủy thác theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Điều 5. Phương thức, thời hạn ủy thác

1. Phương thức ủy thác

Doanh nghiệp ủy thác nguồn vốn sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng hợp đồng ủy thác đầu tư giữa Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh với doanh nghiệp.

2. Thời hạn ủy thác

Thời gian ủy thác đầu tư tương ứng với thời gian người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kể cả thời gian gia hạn nợ, khoan nợ (nếu có) và cho đến khi người vay trả hết nợ.

Điều 6. Thời gian chuyển vốn ủy thác

1. Sau khi hợp đồng ủy thác đầu tư giữa doanh nghiệp và Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh được xác lập, doanh nghiệp có trách nhiệm chuyển vốn kỳ đầu theo thời gian thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Trước ngày 10 (mười) của tháng đầu quý, dựa trên số lao động dự kiến xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài trong quý đó, doanh nghiệp chuyển vốn kỳ tiếp theo cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo quy định.

Điều 7. Thời gian thu hồi và hoàn trả vốn cho doanh nghiệp

1. Nguồn vốn do doanh nghiệp ủy thác cho vay khi thu hồi được sẽ được chuyển trả cho doanh nghiệp định kỳ 03 tháng một lần đến khi thu hồi hết nợ của người vay.

2. Trong trường hợp doanh nghiệp không có nhu cầu hoàn vốn hàng quý thì có thể thỏa thuận với Chi nhánh Ngân hàng chính sách tỉnh sử dụng nguồn vốn thu hồi được để tiếp tục cho vay trong kỳ tiếp theo.

Điều 8. Xử lý nợ rủi ro

1. Trong trường hợp vì nguyên nhân khách quan, đối tượng vay vốn không có khả năng trả nợ làm thiệt hại đến vốn và tiền lãi của doanh nghiệp thì số nợ rủi ro (kể cả gốc và lãi) sẽ được xử lý từ nguồn Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được trích lập theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 của Quy định này.

2. Trong trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro không đủ để xử lý thì các cơ quan nhà nước có liên quan: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, Sở Tài chính cùng doanh nghiệp thống nhất giải pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các ngành, địa phương phổ biến nội dung Quy định này, vận động các doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ủy thác nguồn vốn sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các doanh nghiệp để xác định số lượng lao động đăng ký đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, số lượng lao động có nhu cầu vay vốn, dự kiến nhu cầu nguồn vốn để cho vay, số vốn doanh nghiệp ủy thác hỗ trợ cho vay, nhu cầu kinh phí của tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, làm cơ sở thực hiện cho năm kế hoạch.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vấn đề cần giải quyết, kịp thời báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tham mưu thực hiện công tác sơ kết, tổng kết; tổng hợp các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định xử lý có khoản nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan trong trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro không đủ để xử lý.

2. Phối hợp các ngành liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

1. Ký hợp đồng ủy thác đầu tư với doanh nghiệp tham gia ủy thác nguồn vốn phù hợp với quy định của Quy định này, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục

chuyển kinh phí ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để tổ chức cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Sau khi ký hợp đồng ủy thác đầu tư với doanh nghiệp, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh gửi 01 bản (sao) hợp đồng về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để phối hợp giám sát thực hiện.

2. Phối hợp với các ngành liên quan, các doanh nghiệp, địa phương phổ biến nội dung Quy định này để triển khai thực hiện; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc phản hồi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này; định kỳ vào ngày 10 của tháng đầu mỗi quý báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy định này của quý trước về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp ủy thác nguồn vốn hỗ trợ người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Ký hợp đồng ủy thác đầu tư với Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện thủ tục chuyển vốn ủy thác để cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và hỗ trợ thực hiện các thủ tục cho người lao động vay vốn, thu hồi vốn vay theo quy định.

2. Phản ánh những vướng mắc, bất cập trong thực hiện Quy định này đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để kịp thời tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh./.



Lữ Quang Ngời